

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2026/HS-PT
Ngày 21 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung, bà Trương Thị Anh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông
Vũ Duy Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2026/HS-PT ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Ngô Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2026/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hoá. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2026/QĐXXPT-HS ngày 03/8/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2026/HS-QĐPT ngày 14/8/2026.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Thanh T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2001; tại tỉnh Thanh Hóa; CCCD số: 038201014579 nơi cư trú: thôn XQ, xã TH, tỉnh TH; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; bố: không xác định; mẹ: Tạ Thị Phương; vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Ngô Thanh T có quen biết và phát sinh tình cảm yêu đương với cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/11/2012 ở thôn 2, xã TT, tỉnh TH. Vào tối ngày 09/02/2026, T nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ cháu

N đến nhà T chơi thì N đồng ý nên khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đen BKS 36B7-51893 từ nhà đi đến thôn 2, xã TT để đón N đến nhà T chơi. Khi đến nhà T thì mẹ T đã đi ngủ nên T và cháu N đi vào phòng ngủ của T; sau khi vào phòng ngủ, T và cháu N lên giường nằm xem điện thoại rồi ôm nhau, tại đây T nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với cháu N và đã rủ cháu N cùng quan hệ tình dục 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/02/2026, khi ôm cháu N, T nói “*Em có dám làm chuyện đó không?*” (quan hệ tình dục) thì được N đồng ý. Sau đó T hôn môi, sờ ngực cháu N rồi cởi quần ngoài, quần lót của cháu N ra và tự cởi quần của mình. Sau đó T đưa dương vật của mình vào âm hộ cháu N để quan hệ tình dục, quan hệ được khoảng 10 phút thì T đưa dương vật lên miệng cháu N để tiếp tục quan hệ. Sau đó N cầm dương vật của T sờ nắn thì thấy dính chất nhờn trên tay cháu N (theo lời khai của T thì T chưa xuất tinh) rồi cả hai mặc quần áo lại và ôm nhau ngủ.

Lần thứ 2: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/02/2026, khi T đang ngủ thì nghe tiếng chó sủa nên ra ngoài kiểm tra thì phát hiện con chó của gia đình T đang bị mắc trong nhà vệ sinh nên T mở cửa cho chó, sau đó quay lại phòng ngủ thì thấy cháu N cũng tỉnh dậy. T có ý định quan hệ tình dục thêm một lần nữa với N thì được cháu N đồng ý; T cởi quần dài và quần lót cháu N rồi tự cởi quần mình ra. Cháu N nằm trên người T dùng tay phải cầm dương vật của T cho vào bộ phận sinh dục của N để quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 10 phút thì T rút dương vật ra (theo T khai báo không xuất tinh), sau đó T và N mặc quần áo lại rồi nằm ôm nhau ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/2/2026 thì T chở cháu N về nhà ở thôn 2, xã TT, tỉnh TH.

Ngày 10/02/2026, khi anh Nguyễn Đình K (anh trai cháu N) hỏi chuyện về việc tối ngày 09/02/2026, cháu N đi đâu thì cháu N nói đã ngủ cùng với Ngô Thanh T tại nhà T ở thôn XQ, xã TH nên anh Kiên đã đến Công an xã TH để trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Ngô Thanh T đã xin đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Ngày 11/02/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng ngủ của Ngô Thanh T ở thôn XQ, xã TH, tỉnh TH như sau:

Phòng ngủ có một cửa ra vào quay về hướng Tây kích thước 1,9m x 0,92m, có một cánh cửa nhôm kính dạng mở cửa vào trong, trên tường phía Tây của căn phòng có một cửa sổ kích thước 1,34m x 0,8m.

Trong phòng ngủ có tủ kích thước (3,23 x 3)m kê sát tường phía Nam và phía Đông đặt một giường gỗ kích thước (2 x 1,6)m, cao 0,4m. Trên giường trải đệm dày 8cm, trải một ga giường màu xanh hoa văn trắng xanh kích thước (1,86 x

1,6)m; 01 chiếc chăn lót trải lên ga màu xanh có hoa văn các bông hoa màu hồng trắng kích thước (1,95 x 1,86)m, 01 gối màu hồng có kích thước (0,65 x 0,46)m, trên gối có thêu chữ “VICOSIHAN”; 01 chăn nhung màu đỏ kích thước (1,92 x 1,57)m hoa văn trên chăn là các bông hoa màu đỏ, vàng bên trong chăn nhung có lót. Tại vị trí đầu giường phía Đông phát hiện 01 băng vệ sinh có kích thước 21cmx8cm đã qua sử dụng.

Ngày 11/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 378/QĐ-VPCQCSĐT và 379/QĐ-VPCQCSĐT giám định tình dục đối với Ngô Thanh T và Nguyễn Thị Yến N. Tại bản kết luận giám định số 84/KLTDTE-PYTH ngày 10/3/2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hoá kết luận giám định tình dục đối với Nguyễn Thị Yến N như sau:

“- Màng trinh: Hình tròn, màng trinh rách cũ vị trí 05 giờ, lỗ màng trinh để tự Nén 01cm, kéo giãn tối đa trên 1.5cm

- Tại thời điểm giám định, cháu Nguyễn Thị Yến N không có thai.*
- Không phát hiện thấy ADN Nấm sắc thể Y từ dấu vết trên tấm bông thu chất bám dính tại bộ phận sinh dục cháu Nguyễn Thị Yến N.*
- Dấu vết trên bộ quần áo của Nguyễn Thị Yến N có ADN Nấm sắc thể Y với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh”.*

Tại bản kết luận giám định số 85/KLNCXH-PYTH ngày 10/3/2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hoá kết luận giám định tình dục nam đối với Ngô Thanh T như sau:

- Qua quá trình khám giám định và các kết quả cận lâm sàng, các chứng cứ khách quan thu được, xác định Ngô Thanh T tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.*
- Dấu vết trên tấm bông thu chất bám dính thu tại bộ phận sinh dục của Ngô Thanh T có ADN Nấm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.*
- Dấu vết trên bộ quần áo của Ngô Thanh T có ADN Nấm sắc thể thường không trùng khớp với ADN Nấm sắc thể thường từ mẫu máu của Nguyễn Thị Yến N.*
- Dấu vết trên ga giường, chăn, vỏ gối, băng vệ sinh thu tại giường ngủ của Ngô Thanh T có ADN Nấm sắc thể thường trùng khớp với ADN Nấm sắc thể thường từ mẫu máu của Nguyễn Thị Yến N*
- Trong mẫu máu của Ngô Thanh T không có kháng thể HIV.*

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trích xuất và thu giữ đoạn video tại phòng khách nhà Ngô Thanh T ghi nhận hình ảnh của Ngô Thanh T và Nguyễn Thị Yến N tại sân nhà T vào tối ngày 09/02/2026. Tại bản kết luận số 1965/KLGD-

KTHS ngày 07/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận video gửi giám định không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép.

Các đồ vật, vật chứng thu giữ trên sau khi phục vụ giám định Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Yên N và Ngô Thanh T theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Ngô Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Yên N số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), gia đình cháu Yên N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Ngô Thanh T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2026/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hoá đã quyết định: Tuyên bố: bị cáo Ngô Thanh T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”; Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt: Ngô Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/6/2026, bị cáo Ngô Thanh T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo lý do: Bản thân bị cáo thật sự ăn năn hối cải, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản thân lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, hiện là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, nộp tiền án phí sơ thẩm, mẹ bị cáo bà Tạ Thị Phương là đối tượng tàn tật được hưởng trợ cấp xã hội có tóm tắt bệnh án kèm theo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm:

Về hình thức: Bị cáo Ngô Thanh T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị HĐXX chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, để quyết định mức hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giao nộp biên lai thu tiền án phí sơ thẩm, tóm tắt bệnh án của mẹ là bà Tạ Thị P và hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội, xác nhận của chính quyền địa phương liên quan đến việc bị cáo là lao động duy nhất của gia đình nuôi mẹ tàn tật là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thái độ ăn năn và nhân thân của bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c

khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức giảm từ 12 đến 15 tháng tù.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Ngô Thanh T không tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà chăm sóc mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 09/02/2026 và khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/02/2026, lợi dụng sự thiếu hiểu biết về giới tính, hôn nhân của cháu Nguyễn Thị Yến N và để thỏa mãn dục vọng cá nhân của mình, Ngô Thanh T đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/11/2012 (Khi cháu N mới 13 tuổi 02 tháng 16 ngày) tại phòng ngủ nhà riêng của Ngô Thanh T ở thôn XQ, xã TH, tỉnh Thanh Hóa.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Thanh T về tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và áp dụng mức hình phạt 03 (ba) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, thể chất, sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, gây tâm lý bất an, dư luận xấu, xã hội lên án mạnh mẽ; hành vi đó phải được xử lý và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung. Do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, mức xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là đúng người, đúng tội nhưng có phần nặng vì chưa xem xét một cách toàn diện các yếu tố khách quan, chủ quan, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Trong vụ án này, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, xuất phát từ việc yêu đương, thiếu hiểu biết pháp luật nên dẫn đến phạm tội, sau khi phạm tội đã thỏa thuận, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại 100.000.000đ và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình và nuôi mẹ tàn tật hiện đang là đối tượng được trợ cấp xã hội đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm đã xuất trình biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm, xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết mới và là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét thấy, bị cáo có Nêu tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo mà chỉ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, không làm ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tội phạm chung của xã hội và đảm bảo tính răn đe đối với các tội xâm phạm tình dục mà người bị hại đang còn nhỏ tuổi.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 NQ 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14, bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hoá về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Ngô Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá
- CA tỉnh Thanh Hoá;
- CQ THAHS Công an tỉnh;
- Tòa án ND KV 3;
- Viện kiểm sát ND KV 3;
- Phòng THADS KV 3;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân